



# Những đổi mới về sản xuất và bảo quản thức ăn thô xanh trong vỗ béo bò thịt ở Việt Nam

**Dr. Melanie Blanchard<sup>1</sup> and Dr. Le Thi Thanh Huyen<sup>2</sup>**

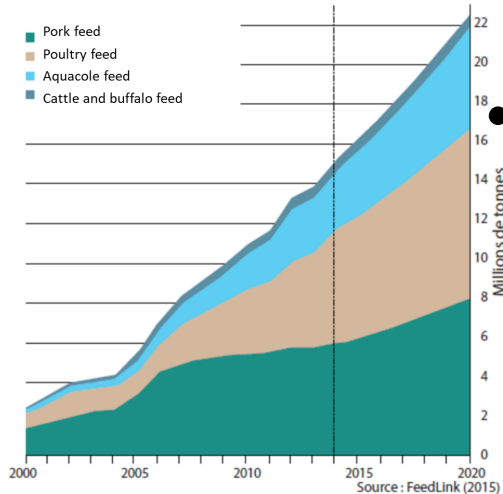
<sup>1</sup> CIRAD; <sup>2</sup> NIAS

Profitable forage and fattening systems Session, in Australia-Vietnam Beef Cattle Symposium  
*“Reimagining innovation and development of the Vietnam-Australian beef cattle sectors :  
Strengthening technical collaboration, trade, and investment”*, 13-15 Nov, Hanoi (Vietnam)

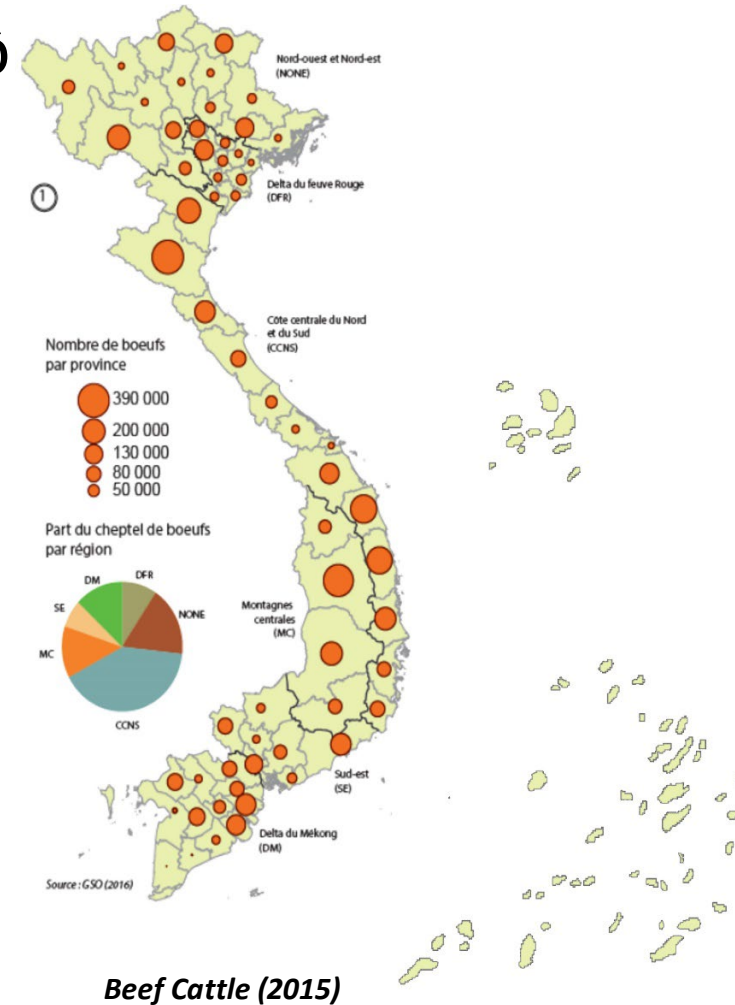
# Chăn nuôi bò thịt ở Việt Nam

- Bò thịt (và trâu) nhiều ở vùng núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (thịt bò, giá trị xã hội)
- Bò thịt chủ yếu được chăn nuôi bởi nông hộ

Changes in livestock feed production since 2020



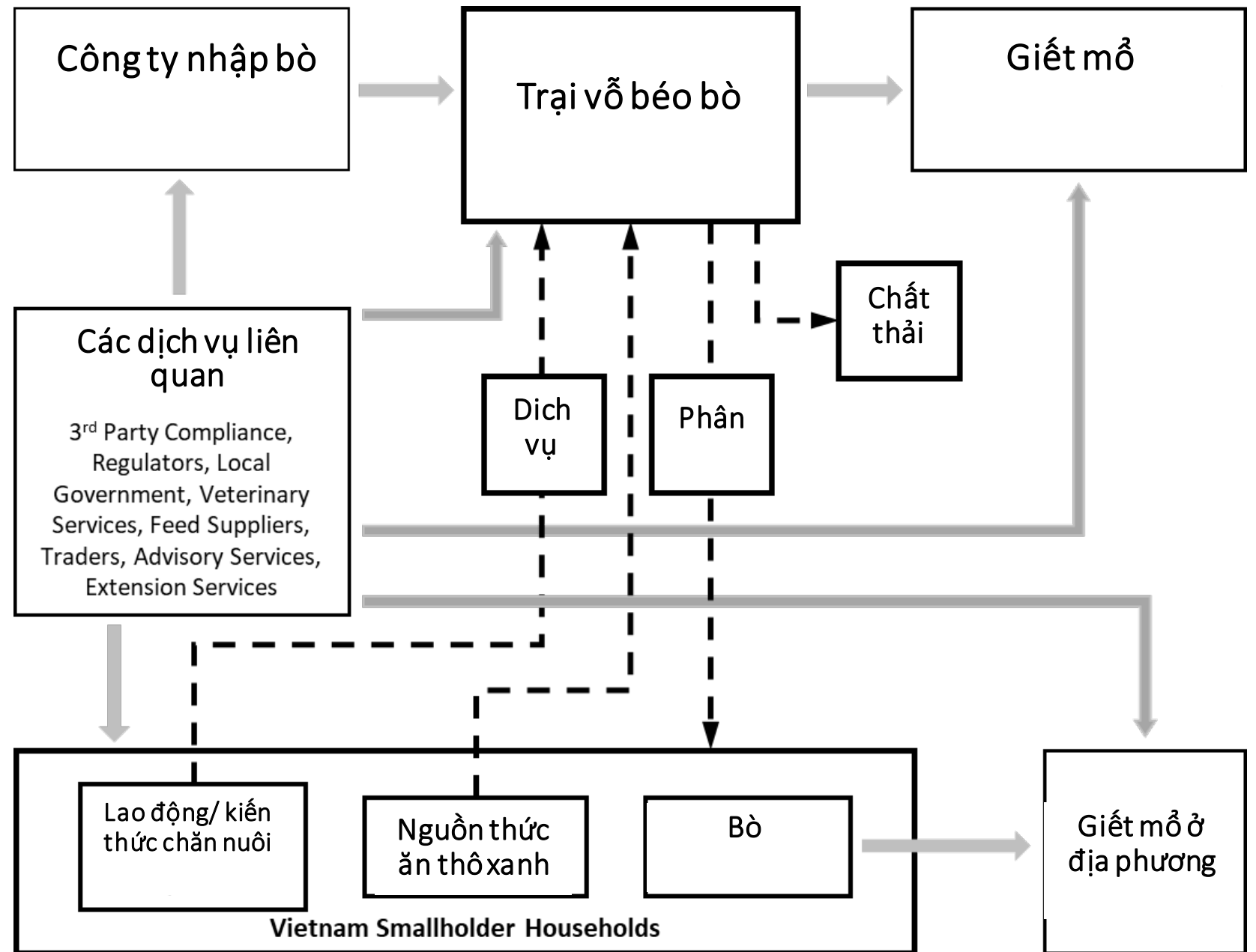
- Tỷ lệ bò lai tương đối cao thông qua các chương trình TTNT (ít hơn ở vùng sâu xa)
- Các trang trại thương mại nhập khẩu gia súc sống và vỗ béo trước khi giết mổ: cơ hội cho nông dân ở các khu vực lân cận cung cấp thức ăn thô xanh chăn nuôi



Cesaro et al., 2019

# Những rào cản đối với các tác nhân tham gia chuỗi bò thịt thương mại ở VN:

- Giá nhập gia súc sống và giá thức ăn cao
- Thiếu thức ăn thô xanh theo mùa vụ



Chuỗi bò thịt thương mại có sự tham gia của nông hộ ở VN (ACIAR AGB/ 2020/189)

# Phát triển cây thức ăn và các loại thức ăn thô xanh sẵn có

## Miền núi phía Bắc

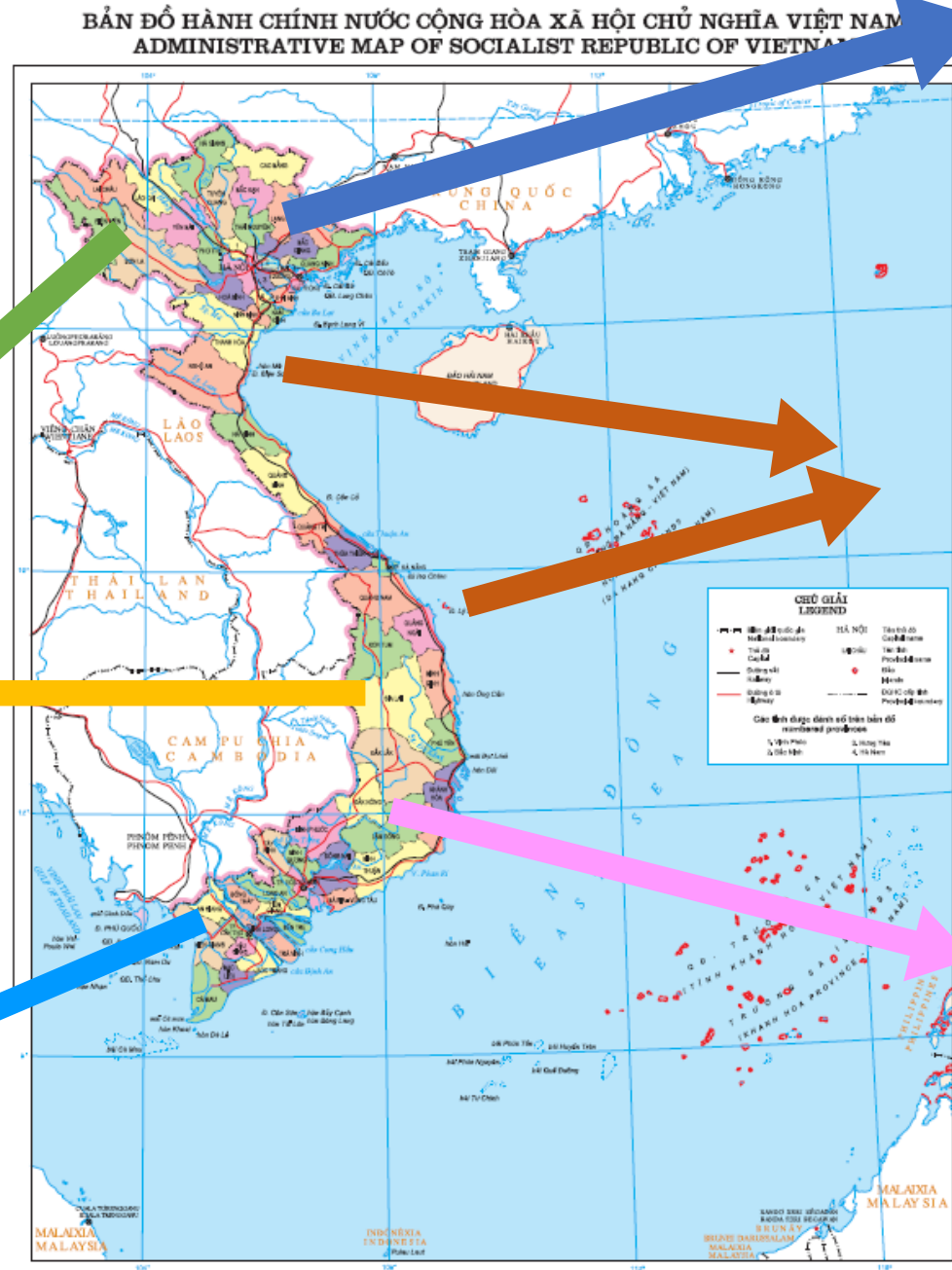
- Mức độ mở rộng diện tích trồng cây thức ăn vừa phải
- Còn diện tích đất cho bãi chăn

## Tây Nguyên

- Mức độ mở rộng diện tích trồng cây thức ăn vừa phải
- Phụ phẩm trồng trọt, lâm nghiệp phong phú

## Đồng Bằng sông Cửu Long

- Diện tích đất trồng cỏ hạn chế, tùy theo tỉnh
- Phụ phẩm trồng trọt



## Đồng Bằng Sông Hồng

- Chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả trồng cây thức ăn chăn nuôi
- Cây thức ăn năng suất, chất lượng cao
- Rơm lúa và các phụ phẩm cây trồng

## Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung

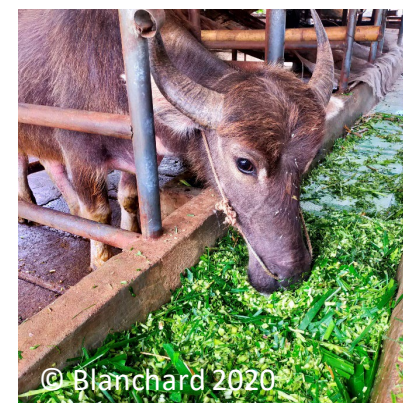
- Chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả trồng cây thức ăn chăn nuôi
- Cây thức ăn năng suất, chất lượng cao
- Phụ phẩm trồng trọt đa dạng

## Đông Nam bộ

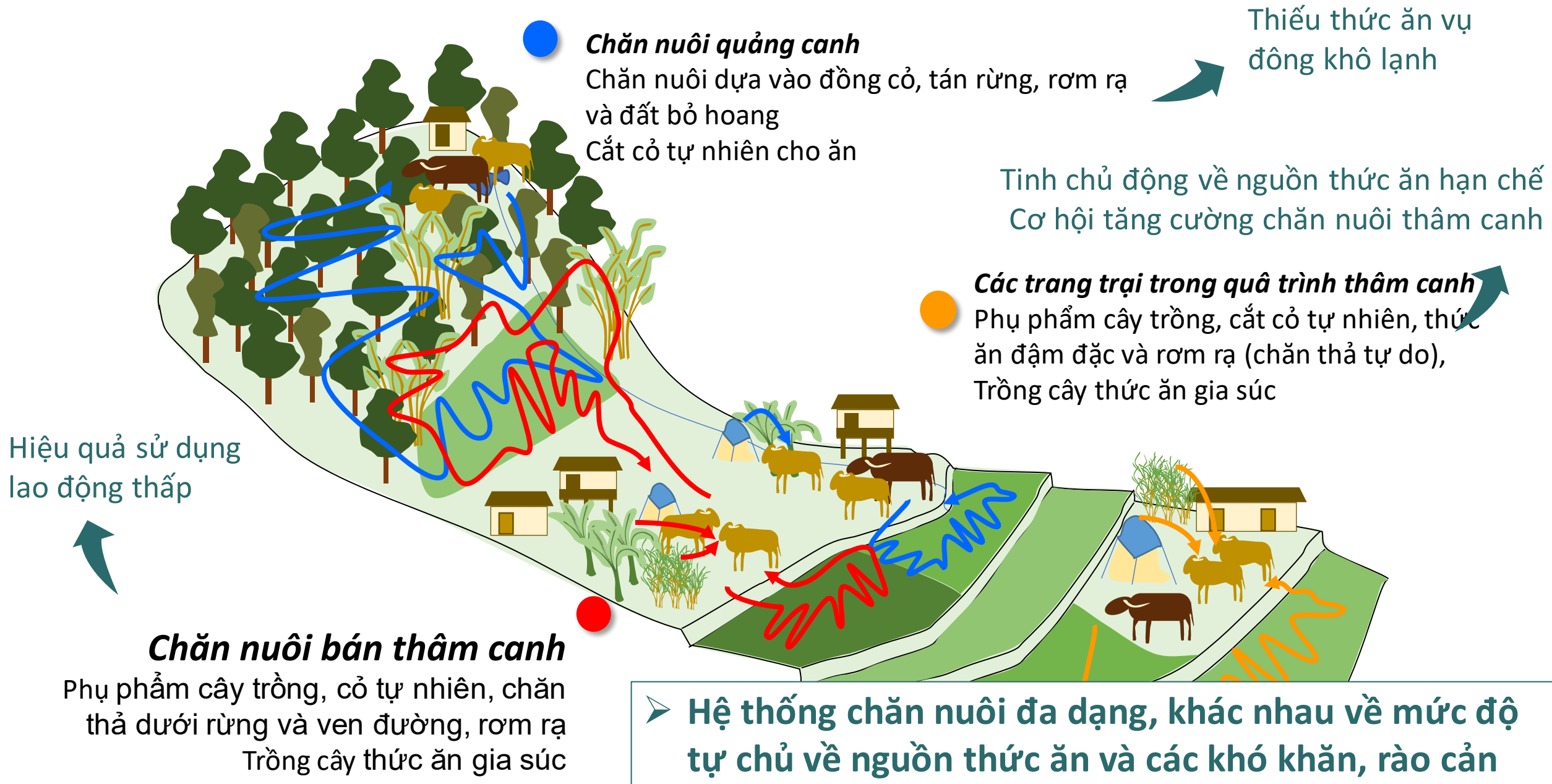
- Diện tích trồng cây thức ăn hạn chế
- Phụ phẩm trồng trọt

# Hệ thống trang trại chăn nuôi đa dạng

- Trang trại chăn nuôi chuyên về gia súc nhai lại so với trang trại hỗn hợp gồm cả gia súc nhai lại và dạ dày đơn
- Đáp ứng các mục tiêu sản xuất khác nhau: duy trì hoặc mở rộng đàn gia súc, đầu tư, tự cung tự cấp và vỗ béo
- Nhu cầu thức ăn: số lượng và chất lượng
- Thích ứng với nhu cầu theo mùa: hỗ trợ dinh dưỡng vật nuôi trong mùa khó khăn so với tối ưu hóa việc vỗ béo cung cấp như cầu dịp Tết
- Sự đa dạng của nguồn thức ăn thô xanh sẵn có và dễ tiếp cận
- Khả năng tiếp cận tài nguyên đất khác nhau (bề mặt, vị trí)



# Hệ thống chăn nuôi đa dạng vùng Tây Bắc Việt Nam



**Chăn nuôi quảng canh**  
Chăn nuôi dựa vào đồng cỏ, tán rừng, rơm rạ và đất bỏ hoang  
Cắt cỏ tự nhiên cho ăn

Thiếu thức ăn vụ đông khô lạnh

Tinh chủ động về nguồn thức ăn hạn chế  
Cơ hội tăng cường chăn nuôi thâm canh

**Các trang trại trong quá trình thâm canh**  
Phụ phẩm cây trồng, cắt cỏ tự nhiên, thức ăn đậm đặc và rơm rạ (chăn thả tự do),  
Trồng cây thức ăn gia súc

Hiệu quả sử dụng lao động thấp



**Chăn nuôi bán thâm canh**  
Phụ phẩm cây trồng, cỏ tự nhiên, chăn thả dưới rừng và ven đường, rơm rạ  
Trồng cây thức ăn gia súc

➤ **Hệ thống chăn nuôi đa dạng, khác nhau về mức độ tự chủ về nguồn thức ăn và các khó khăn, rào cản**

# Nguồn thức ăn theo mùa vụ



Sản xuất thức ăn phụ thuộc mùa vụ

- Cây cỏ, cây họ đậu
- Bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như bón phân, tưới tiêu và thu hoạch
- Khác nhau tùy theo hệ thống sản xuất: cây lâu năm, cây hàng năm, cây và hoa màu trồng xen, v.v.



Phụ phẩm cây trồng sẵn có theo mùa vụ

- Gồm rơm, cám gạo, cám trấu, thân cây ngô, lá sắn
- Cần nhắc về khả năng vận chuyển và bảo quản tại trang trại
- Tập trung duy trì và nâng cao chất lượng



# Đổi mới và áp dụng sản xuất thức ăn thô xanh

- Đa dạng về chủng loại, giống thức ăn thô xanh sẵn có, phù hợp với các trang trại chăn nuôi và các vùng sinh thái nông nghiệp
- Sử dụng các loại thức ăn thô xanh, giống cây trong nông hộ, dự án và chương trình còn hạn chế
  - Napier, Pennisetum hybrids (King grass, VA06), ngô sinh khối, thân ngô, cây yến mạch làm thức ăn chăn nuôi
  - Brachiaria hybrid (Mulato II), Panicum maximum (Simuang, Mombasa)
- Chủ yếu là cỏ/thân cứng, cây khỏe, sống lâu năm, năng suất cao
- Sản xuất cây họ đậu còn hạn chế
- Cây cối họ đậu sử dụng làm thức ăn chăn nuôi còn hạn chế
- Phụ thuộc mùa vụ: năng suất, chất lượng thấp vụ đông khô lạnh
- Chất lượng cây thức ăn ở mức vừa phải
- Nguồn diện tích đất cho trồng cây thức ăn còn hạn chế
  - Đất gần trang trại có diện tích nhỏ, đất ở vùng xa khó tiếp cận, trên sườn dốc và không được bảo vệ



© Hàn Anh Tuấn 2023



# Đổi mới và áp dụng sản xuất thức ăn thô xanh



- Hướng tới sự đa dạng hơn về thức ăn thô xanh được sản xuất tại các trang trại chăn nuôi bằng việc đưa cây họ đậu vào khẩu phần ăn của gia súc
- Giải quyết những hạn chế theo mùa đối với việc sản xuất thức ăn thô xanh thông qua các kỹ thuật chế biến và bảo quản thức ăn thô xanh
  - Cỏ khô
  - Ủ chua
- 2 trở ngại chính cho việc áp dụng thức ăn ủ chua và cỏ khô
  - Chuyên môn kỹ thuật đảm bảo chất lượng sản phẩm (kinh nghiệm, thông tin kỹ thuật và mạng lưới nông dân thực hành): tránh thất thoát sản phẩm (ấm, thối)
  - Thiết bị nhỏ và chi phí thấp (túi ủ chua, máy ép thủ công hoặc bơm, EM-lợi khuẩn)

# Sử dụng phụ phẩm cây trồng: Áp dụng trong sản xuất



Việc sử dụng đáng phụ phẩm của cây lúa và cây trồng dựa trên:

- Rice area to herd size ratio, farming practices, harvesting time and season, ability to store under good conditions
- The quality of rice straw remains poor: roughage requiring supplementation.
- Rice bran and husks are intended for monogastric animals or for managing stables.



Underuse of annual crop residues on slopes (maize, cassava)

- Poor quality of maize straw after harvesting the ears.
- Composition of cassava leaves is indigestible without processing.
- Distant plots from the stables and challenges in transporting crop residues."



# Đổi mới và áp dụng việc sử dụng phụ phẩm cây trồng



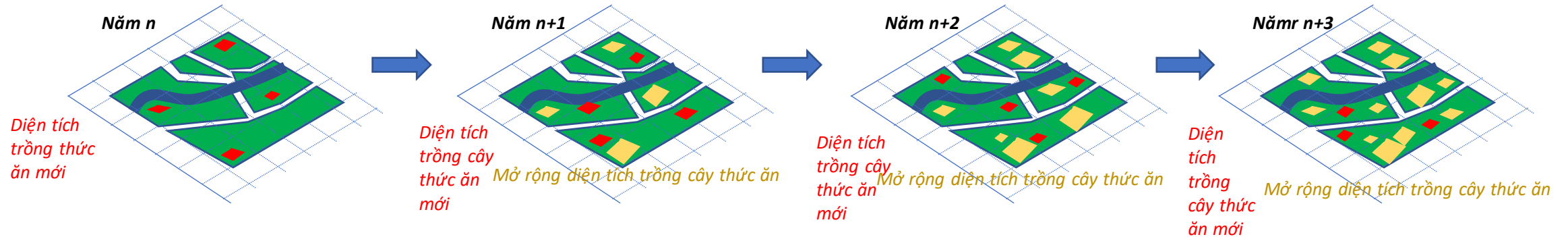
- Nâng cao năng lực thu hoạch và vận chuyển phế phụ phẩm cây trồng
- Tổ chức cho các bên liên quan có thể tăng cường sử dụng phế phụ phẩm cây trồng có thể tiếp cận các nguồn chưa được sử dụng:
  - Trao đổi thông tin giữa các nông dân và các bên liên quan,
  - Thu gom phế phụ phẩm,
  - Thiết lập các chuỗi cung ứng, vv.
- Nâng cao chất lượng phế phẩm cây trồng: chế biến rơm, trộn với các nguồn tài nguyên khác, ủ chua, v.v.

# Mở rộng sản xuất thức ăn thô xanh: cần đổi mới kỹ thuật



- Các loài và giống cây thức ăn thô xanh và thức ăn gia súc khác (thời vụ, năng suất, chất lượng)
- Các công nghệ thích ứng với các tình huống và nhu cầu khác nhau của nông dân
- Tùy thuộc vào bối cảnh, các yếu tố hạn chế và khoảng trống để cải thiện tính bền vững của thức ăn gia súc cụ thể.
  - bón phân, tưới tiêu, quản lý đồng cỏ,...
- Điều chỉnh các thiết bị và máy móc nông nghiệp nhỏ để mở rộng phạm vi, thời gian sử dụng, số lượng người sử dụng
- Thu hoạch, vận chuyển, bảo quản, dự trữ

# Mở rộng quy mô thức ăn thô xanh: cần đổi mới tổ chức và thể chế



- Thu hút các tác nhân địa phương tuyên truyền và dựa vào các địa điểm đã áp dụng và có bài học kinh nghiệm
- Dựa vào công nghệ truyền thông để nâng cao nhận thức của nông dân về sản xuất thức ăn thô xanh
- Tăng cường khả năng tiếp cận hạt giống và đa dạng thức ăn gia súc : Xây dựng chuỗi giá trị hạt giống khu vực
  - Tiếp cận nguồn giống đa dạng, số lượng phù hợp để phổ biến, giá cả chấp nhận được với nông dân
  - Cây thức ăn từ Thái Lan, Cây che phủ & cây thức ăn gia súc từ Campuchia (Centrosema, Stylo), Lào (Ruzi, Mulato II)
- Chuỗi giá trị cho thức ăn thô xanh tươi, nhưng có nhiều khả năng hơn cho thức ăn ủ chua/cỏ khô

# Tóm lại

- Đa dạng hóa các loại thức ăn thô xanh phù hợp với hệ thống sản xuất
  - Nhiều cây họ đậu và cây hỗn hợp, hệ thống liên hợp và trồng xen, và sự quan tâm về cây họ đậu làm thức ăn gia súc
- Cần phát triển thị trường hạt giống thức ăn gia súc khu vực (đa dạng, số lượng, giá cả)
- Cần có thiết bị và máy móc phù hợp để thu hoạch, vận chuyển, bảo quản và dự trữ
- Chiến lược phổ biến liên quan đến phổ biến ở cơ sở dựa trên các tác nhân chính của địa phương, khu vực áp dụng, hỗ trợ của công nghệ truyền thông và phát triển chuỗi giá trị (thức ăn thô xanh, cỏ khô, thức ăn ủ chua)



Agroecology and  
Safe Food System  
Transitions



Donors



Funded by  
the European Union



Mélanie BLANCHARD  
CIRAD, Selmet  
[melanie.blanchard@cirad.fr](mailto:melanie.blanchard@cirad.fr)

Lê Thị Thanh Huyền  
Viện Chăn Nuôi (NIAS)  
[lehuyen1973@yahoo.com](mailto:lehuyen1973@yahoo.com)



THANK YOU!